

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HSST

Ngày: 23/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Thanh Nam**

Ông Nguyễn Duy Khải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Bùi Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Trịnh Duy Trung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H** – **Tên gọi khác: H K**, sinh năm 1994 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn K - sinh năm 1974 và bà Hồ Thị L – sinh năm 1978; Có vợ là Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 2001 và có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2012, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục số 2613/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 đưa vào cơ sở giáo dục Phú Hòa, tỉnh Bình Dương về hành vi “đánh người gây thương tích”. Đến ngày 08/11/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Văn S – sinh năm 1982. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Dương Thị T – sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Bà Vương Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08/5/2020, H cùng Phan Viết C đến quán bia hơi của bà Dương Thị T để ăn uống cùng vợ là Nguyễn Thị Kim H, Phan Văn Đ, Lê Văn Đ và Phạm Tuấn A đều trú tại thôn 4, xã L, huyện P. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S cũng đến quán uống bia với mọi người và hát karaoke (trước đó S đã uống rượu). Do S giành micro với H nên S và H xảy ra mâu thuẫn, xô xát lẫn nhau thì mọi người can ngăn, kéo S về nhà (nhà S đối diện quán bia hơi) nhưng S và H vẫn tiếp tục chửi bới thách thức nhau. Lúc này, S về nhà đi ra phía sau tìm lấy được một máy cưa đứng trước cổng, H thấy có một xe mô tô không rõ của ai dựng trong quán (chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa xe) nên điều khiển xe về nhà lấy 01 con dao. Thấy S cầm máy cưa đứng ở cổng thì H cầm dao lao đến, S giật máy cưa nhưng không nổ nên lui vào bên trong sân nhà, H lao đến đứng đối diện cầm dao bằng tay trái chém từ trên xuống trúng vào cẳng tay phải và đầu của S làm rách máy cưa xuống đất. S bỏ chạy về phía sau nhà lấy 01 con dao, còn H cầm dao quay lại quán bia hơi ngồi. Sau đó, S cầm dao chạy qua quán bia hơi, giơ dao lên chém thì H cầm 02 ghế nhựa màu đỏ lên đỡ làm 02 ghế đỏ bị gãy. S tiếp tục giơ dao lên chém thì H lao đến dùng chân đạp vào người S làm S bị ngã xuống nằm nghiêng người sang bên trái, H cầm dao bằng tay trái đứng bên hông S chém từ trên xuống trúng 01 cái vào cánh tay phải, S úp người xuống để đứng lên thì H chém tiếp 01 cái trúng vào vai phải. Thấy S chảy máu thì H không chém nữa, người nhà đưa S đi bệnh viện cấp cứu còn H rút dao ở hiện trường và bỏ trốn. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/2020/TgT của Trung tâm pháp y-Sở Y tế tỉnh Bình Phước ngày 30/6/2020, kết luận thương tích của bị hại Lê Văn S như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo dọc vai phải kích thước 12 x 0,5cm gọn, gãy xương vai phải.

Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ sau ra trước (so với cơ thể bị hại).

- Sẹo cánh tay phải 1/3 giữa - ngoài kích thước 5,5 x 0,5cm gọn mềm.

Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ ngoài vào trong (so với cơ thể bị hại).

- Sẹo 1/3 dưới - trước - ngoài cẳng tay phải hình T kích thước 3 x 0,3cm và 2 x 0,2cm lồi, hạn chế gấp và dạng ngón I.

Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ ngoài vào trong (so với cơ thể bị hại).

- Sẹo dọc đỉnh bên trái kích thước 4 x 0,3cm gọn, mềm.

Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau (so với cơ thể bị hại).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%.

3. Kết luận khác: không”.

Tại Bản cáo trạng số 63/CTr-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 512 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 30 đến 36 tháng tù

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Tại phiên tòa, người bị hại Lê Văn S yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 37.745.000đ (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Khoảng 19 giờ ngày 08/5/2020, tại quán bia hơi thuộc thôn 4, xã L, huyện P, do mâu thuẫn về việc giành micro để hát karaoke giữa S và H nên H đã sử dụng 01 con dao dài 49 cm, cán hình tròn bằng gỗ, lưỡi dao kim loại đầu nhọn dài 33cm, là hung khí nguy hiểm, chém vào đầu, vai phải, cánh tay phải, cẳng tay phải gây thương tích cho S, theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi này cần bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 26/12/2012, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2613/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục Phú Hòa, tỉnh Bình Dương về hành vi “đánh người gây thương tích”, thời hạn 24 tháng. Ngày 08/11/2014 chấp hành xong. Đến ngày 08/5/2020, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người bị hại Lê Văn S. Sau khi phạm tội, bị cáo không đến cơ quan công an đầu thú mà bỏ trốn, đến ngày 30/7/2020 thì bị bắt. Chứng tỏ bị cáo là người có tính côn đồ, hung hăng, coi thường pháp luật, do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nguyên nhân xảy ra xô xát giữa hai bên một phần do lỗi của người bị hại; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 65cm, cán gỗ, lưỡi dao kim loại dạng móc câu và 01 máy cưa màu đỏ S sử dụng làm công cụ đánh nhau với H, 01 đôi dép nhựa màu đen hiệu “DUWA”, 01 nón lưới trai bằng vải màu đen, hiệu “LS” thu giữ tại hiện trường xác định là của S, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao dài 49 cm, lưỡi dao kim loại đầu nhọn xác định là tài sản của H và sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 ghế nhựa của bà Dương Thị T đã bán ve chai không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô H sử dụng để đi về nhà lấy dao là xe của khách đến uống bia, sau khi lấy dao H để lại quán đến nay không xác định được là xe nào, trong quá trình điều tra không xác định được ai là chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại Lê Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 37.745.000đ (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn

đồng). Bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa T bồi thường giữa người bị hại và bị cáo.

Đối với 02 cái ghế nhựa bị bể, bà Dương Thị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngay bắt tạm giam 30/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 468; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Lê Văn S số tiền 37.745.000đ (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo H chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường như trên thì còn phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 65cm, cán gỗ, lưỡi dao kim loại dạng móc câu; 01 máy cưa màu đỏ đen, lưỡi cưa bằng kim loại; 01 đôi dép nhựa màu đen hiệu “DUWA”; 01 nón lưỡi trai bằng vải màu đen, hiệu “LS”; 01 con dao dài 49 cm, lưỡi dao kim loại đầu nhọn.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0011702 ngày 05/11/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và Công an huyện P).

4. Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.887.000đ (một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện P;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải

